

Số: **99/2024/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 641/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc **“Ly hôn”** giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Minh T - sinh năm 1977

Nơi cư trú: Căn hộ 1810 Nhà R2 khu đô thị R, số 72A phố N, phường T, quận T, thành phố H.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T - sinh năm 1977

Nơi cư trú: Căn hộ 1810 Nhà R2 khu đô thị R, số 72A phố N, phường T, quận T, thành phố H.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở chính: Tháp BIDV, số 194 phố T, phường L, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Đức Đ - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch The Manor

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị Minh T và ông Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Xuân T, sinh ngày 11/4/2003.

Hiện nay, con chung của ông bà đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét việc giao nuôi con.

- **Về tài sản chung (gồm động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung:**

+ **Về động sản và bất động sản chung:** Ông bà thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

+ **Về các khoản nợ chung:** Ông Nguyễn Xuân T, bà Đặng Thị Minh T và Ngân hàng TMCP B thống nhất xác nhận: Ông T, bà T còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/03/2024 là 2.463.500.000 đồng (*hai tỷ bốn trăm sáu mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng*) (gồm nợ gốc là 2.460.000.000 đồng và lãi là 3.500.000 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 01/2023/10819030/HĐTD ngày 26/6/2023.

Các đương sự thống nhất thoả thuận: Ngân hàng TMCP B để ông T, bà T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký và không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án này, do đó Tòa án không xem xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của bà T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai số 0012763 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả bà T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội (Số 44/2002; Quyền số 01);
- Lưu hồ sơ vụ án./

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Diệu Thúy